UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1172 /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Ban hành hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 Bộ trưởng Bộ Y tế thông tin về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT- BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với bệnh viện; cấp mới giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Đoàn thẩm định cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với bệnh viện; cấp mới giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi phạm vi hoạt động (bổ sung danh mục kỹ thuật) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2468/ĐNAI-GPHĐ đã được Sở Y tế cấp điều chỉnh ngày 17 tháng 7 năm 2025);

2. Địa chỉ hoạt động: Khu phố Tân Phú, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

3. Quy mô giường bệnh: 80 giường;

4. Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa;

5. Thời gian làm việc: 24/24 giờ;

6. Được bổ sung danh mục kỹ thuật (53 kỹ thuật) theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế *(đính kèm danh mục kỹ thuật)*.

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- BHXH thành phố;
- Websit Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.
(BS.Hằng NV6)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG PHÚ
Theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /11/2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

STT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
1.	3.3023	03. NHI KHOA	Thay băng người bệnh chợt, loét da dưới 20% diện tích cơ thể
2.	3.3025	03. NHI KHOA	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể
3.	3.3029	03. NHI KHOA	Cắt các dải xơ dính điều trị sẹo lõm
4.	3.3030	03. NHI KHOA	Phẫu thuật móng: bóc móng, móng chọc thịt, móng cuộn...
5.	9.151	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Siêu âm tim cấp cứu tại giường
6.	10.571	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản
7.	10.748	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương dây chằng của đốt bàn - ngón tay
8.	10.749	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay
9.	10.750	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay
10.	10.751	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn - cổ tay
11.	10.809	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật vết thương bàn tay
12.	10.810	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi
13.	10.811	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp
14.	10.842	10. NGOẠI KHOA	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi

15.	10.870	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân
16.	10.876	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I
17.	10.877	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật tổn thương gân Achille
18.	10.847	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay
19.	10.832	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay
20.	10.833	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ
21.	10.834	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay
22.	10.955	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp
23.	10.807	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động
24.	18.49	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực
25.	18.52	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tim, van tim
26.	18.6	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hốc mắt
27.	18.7	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm qua thóp
28.	18.8	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm nhãn cầu
29.	18.11	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm màng phổi
30.	18.23	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng…)
31.	18.24	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch thận
32.	18.25	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tử cung phần phụ
33.	18.29	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới
34.	18.30	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
35.	18.31	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo
36.	18.37	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch tử cung

37.	18.46	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch
38.	18.48	18. ĐIỆN QUANG	doppler động mạch cảnh, doppler xuyên sọ
39.	18.58	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên
40.	18.45	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới
41.	18.10	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler u tuyến, hạch vùng cổ
42.	23.24	23. HÓA SINH	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins) [Máu]
43.	23.60	23. HÓA SINH	Định lượng Ethanol (cồn) [Máu]
44.	23.65	23. HÓA SINH	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone) [Máu]
45.	23.68	23. HÓA SINH	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) [Máu]
46.	23.69	23. HÓA SINH	Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]
47.	23.83	23. HÓA SINH	Định lượng HbA1c [Máu]
48.	23.140	23. HÓA SINH	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon) [Máu]
49.	23.195	23. HÓA SINH	Định tính Codein (test nhanh) [niệu]
50.	23.121	23. HÓA SINH	Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Máu]
51.	23.43	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ CK-MB ((Isozym MB of Creatine kinase) [Máu
52.	23.130	23. HÓA SINH	Định lượng Pro-calcitonin [Máu]
53.	23.161	23. HÓA SINH	Định lượng Troponin I [Máu]
Tổng cộng: 53 kỹ thuật			